



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 10

Số 272 + 273 (01/10/2009)

MỤC LỤC

Ngày ban hành

Trích yếu nội dung

Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|--|---|
| 23-9-2009- | Quyết định số 4407/QĐ-UBND về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh. | 2 |
|------------|--|---|

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4407/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1071/TTg-TCCV ngày 30 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 2766/STP-CCHC ngày 19 tháng 9 năm 2009 và Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 41/TTr-ĐA30 ngày 21 tháng 9 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

1. Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

2. Trường hợp thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được công bố tại Quyết định này hoặc có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên cập nhật để trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố những thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này. Thời hạn cập nhật hoặc loại bỏ thủ tục hành chính này chậm nhất không quá 10 ngày, kể từ ngày văn bản quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Đối với các thủ tục hành chính nêu tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tổ công tác thực hiện Đề án 30 trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày phát hiện có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này hoặc thủ tục hành chính chưa được công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4407/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

STT	Tên thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC BỔ TRỢ TƯ PHÁP	
1	Thủ tục Đăng ký hoạt động công ty luật hợp danh và công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
2	Thủ tục Đăng ký hoạt động văn phòng luật sư và công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
3	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh, hành nghề tư cách cá nhân.
4	Thủ tục Cung cấp thông tin về tổ chức hành nghề luật sư.
5	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư.
6	Thủ tục Đăng ký văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư.
7	Thủ tục Đăng ký chuyển đổi hình thức hoạt động tổ chức hành nghề luật sư.
8	Thủ tục Tạm ngừng hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh.
9	Thủ tục Chấm dứt hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề tư cách cá nhân (Trường hợp tự chấm dứt hoạt động)
10	Thủ tục Chấm dứt hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề tư cách cá nhân (Trường hợp Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân chết)

11	Thủ tục Chấm dứt hoạt động chi nhánh và văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (Trường hợp tổ chức hành nghề luật sư thành lập Chi nhánh và Văn phòng giao dịch chấm dứt hoạt động)
12	Thủ tục Chấm dứt hoạt động chi nhánh và văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (Trường hợp chi nhánh và văn phòng giao dịch chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hành nghề luật sư)
13	Thủ tục Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
14	Thủ tục Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (công ty mẹ có trụ sở ở nước ngoài); công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.
15	Thủ tục Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (công ty mẹ có trụ sở tại Việt Nam).
16	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.
17	Thủ tục Thành lập Đoàn luật sư
18	Thủ tục Đăng ký hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật
19	Thủ tục Đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài thương mại
20	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động của trung tâm và chi nhánh của trung tâm trọng tài thương mại
21	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh của trung tâm trọng tài thương mại
22	Thủ tục Đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên
23	Thủ tục Đề nghị miễn nhiệm Công chứng viên theo nguyện vọng hoặc chuyển làm công việc khác
24	Thủ tục Thành lập Văn phòng công chứng
25	Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
26	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Trường hợp mất Giấy đăng ký hoạt động)
27	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)
28	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng

29	Thủ tục Tự chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng
30	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật
31	Thủ tục Hợp nhất tổ chức hành nghề luật sư.
32	Thủ tục Đăng ký sáp nhập tổ chức hành nghề luật sư.
33	Thủ tục Đăng ký cấp lại Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký hành nghề luật sư (trường hợp giấy bị rách, cháy hoặc bị tiêu hủy)
34	Thủ tục Đăng ký cấp lại Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký hành nghề luật sư (đối với trường hợp bị mất giấy)
35	Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng (đối với trường hợp người tập sự tự liên hệ)
36	Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng (đối với trường hợp người tập sự đề nghị Sở Tư pháp bố trí tập sự)
37	Thủ tục Cung cấp thông tin về Văn phòng công chứng
38	Thủ tục Công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất
39	Thủ tục Công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất
40	Thủ tục Công chứng Hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp
41	Thủ tục Công chứng Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất
42	Thủ tục Công chứng Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất
43	Thủ tục Công chứng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất
44	Thủ tục Công chứng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba (bảo lãnh)
45	Thủ tục Công chứng Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất
46	Thủ tục Công chứng việc sửa đổi Hợp đồng giao dịch
47	Thủ tục Công chứng việc bổ sung Hợp đồng giao dịch
48	Thủ tục Công chứng việc hủy bỏ Hợp đồng giao dịch
49	Thủ tục Công chứng di chúc
50	Nhận lưu giữ di chúc

51	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản
52	Thủ tục Công chứng văn bản từ chối nhận di sản
53	Thủ tục Công chứng văn bản khai nhận di sản
54	Thủ tục Công chứng Hợp đồng mua bán nhà
55	Thủ tục Công chứng Hợp đồng cho thuê nhà
56	Thủ tục Công chứng Hợp đồng tặng cho nhà
57	Thủ tục Công chứng Hợp đồng đổi nhà
58	Thủ tục Công chứng Hợp đồng thế chấp nhà
59	Thủ tục Công chứng Hợp đồng cho mượn nhà
60	Thủ tục Công chứng Hợp đồng cho ở nhờ
61	Thủ tục Công chứng Hợp đồng ủy quyền quản lý nhà
62	Thủ tục Công chứng Hợp đồng bán đấu giá (trong trường hợp bán tài sản thi hành án)
63	Thủ tục Công chứng Hợp đồng bán đấu giá (trong trường hợp bán tài sản là công sản)
64	Thủ tục Công chứng Hợp đồng bán đấu giá tài sản thuộc trường hợp khác (ủy quyền của cá nhân, ngân hàng xử lý tài sản)
65	Thủ tục Công chứng Hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu của người công chứng (hợp đồng mua bán tài sản)
66	Thủ tục Công chứng Hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu của người công chứng (Hợp đồng cầm cố)
67	Thủ tục Công chứng Hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu của người công chứng (Giấy ủy quyền)
68	Thủ tục Công chứng Hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu của người công chứng (Hợp đồng ủy quyền)
69	Thủ tục Công chứng Hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu của người công chứng (hợp đồng thuê tài sản)
70	Thủ tục Công chứng Hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu của người công chứng (Hợp đồng vay tài sản)
71	Thủ tục Công chứng Hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu của người công chứng (các giao dịch khác)

72	Thủ tục Công chứng cấp bản sao văn bản công chứng từ hồ lưu trữ tại Phòng Công chứng
73	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng
74	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận khôi phục chế độ tài sản chung của vợ chồng
75	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung của vợ chồng
76	Thủ tục Công chứng văn bản cam kết về tài sản
77	Thủ tục Công chứng hợp đồng hợp tác kinh doanh
78	Thủ tục Tham gia mua tài sản đấu giá
79	Thủ tục Ký kết và thực hiện hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản là bất động sản
80	Thủ tục Ký kết và thực hiện hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản là động sản
81	Thủ tục Tiếp nhận và bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

II. LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP

1	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
2	Thủ tục Đăng ký cấp lại bản chính Giấy khai sinh có yếu tố nước ngoài
3	Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam
4	Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
5	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
6	Thủ tục Đăng ký việc giám hộ có yếu tố nước ngoài
7	Thủ tục Đăng ký việc chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
8	Thủ tục Giải quyết cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài theo thủ tục xin đích danh (đã xác định được trẻ em).
9	Thủ tục Giải quyết cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài theo thủ tục xin không đích danh (chưa xác định được trẻ em).
10	Thủ tục Đăng ký lại việc tử có yếu tố nước ngoài
11	Thủ tục Đăng ký lại việc sinh có yếu tố nước ngoài

12	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
13	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
14	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ hộ tịch quyết định Thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính
15	Thủ tục Cấp bản sao giấy tờ Hộ tịch từ sổ hộ tịch (Sao khai sinh)
16	Thủ tục Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch (sao quyết định công nhận cha, mẹ, con)
17	Thủ tục Cấp bản sao giấy tờ Hộ tịch từ sổ hộ tịch (Sao giấy chứng nhận kết hôn)
18	Thủ tục Cấp bản sao giấy tờ Hộ tịch từ sổ hộ tịch (Sao khai tử)
19	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch các việc kết hôn của công dân Việt Nam đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.
20	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc nhận cha mẹ con của công dân Việt Nam đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
21	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.
22	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc sinh của công dân Việt Nam đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.
23	Thủ tục Cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với công dân Việt Nam (trực tiếp cho người có yêu cầu)
24	Thủ tục Cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với người nước ngoài có thời gian cư trú tại Việt Nam (trực tiếp cho người có yêu cầu)
25	Thủ tục Cấp phiếu lý lịch tư pháp (trường hợp ủy quyền)
26	Thủ tục Thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch có yếu tố nước ngoài
27	Thủ tục Đăng ký hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn
28	Thủ tục Gia hạn hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn
29	Thủ tục Thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn
30	Thủ tục Chấm dứt hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn
III. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	
1	Thủ tục Yêu cầu trợ giúp pháp lý

2	Thủ tục Cử người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia hoà giải trong trợ giúp pháp lý
3	Thủ tục Thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động
4	Thủ tục Yêu cầu cử trợ giúp viên pháp lý/luật sư tham gia tổ tụng trợ giúp pháp lý
5	Thủ tục Yêu cầu thay thế trợ giúp viên pháp lý/luật sư tham gia tổ tụng trợ giúp pháp lý
6	Thủ tục Yêu cầu cử người đại diện ngoài tổ tụng
7	Thủ tục Thay thế trợ giúp viên pháp lý/luật sư tham gia thực hiện đại diện ngoài tổ tụng
8	Thủ tục Đề nghị tham gia làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý (Đối với hồ sơ đăng ký Cộng tác viên trợ giúp pháp lý thực hiện tư vấn pháp luật)
9	Thủ tục Đề nghị tham gia làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý (Đối với hồ sơ đăng ký Cộng tác viên trợ giúp pháp lý thực hiện tham gia tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng)
10	Thủ tục Cấp lại thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý
11	Thủ tục Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
12	Thủ tục Thay đổi nội dung giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
13	Thủ tục Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. LĨNH VỰC BỒ TRỢ TƯ PHÁP

1. Thủ tục đăng ký hoạt động công ty luật hợp danh và công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- *Trình tự thực hiện:*

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

• Người đại diện theo pháp luật trực tiếp nhận hồ sơ và ký vào giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

• Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ, kiểm tra việc trùng tên. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.

• Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý và thông báo tên gọi tổ chức hành nghề luật sư cho Bộ Tư pháp theo quy định. Trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa Sở Tư pháp có thông báo mời khách đến điều chỉnh hồ sơ và hẹn lại ngày trả.

• Bước 3: Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động.

- ***Cách thức thực hiện:*** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (theo mẫu).

+ Dự thảo Điều lệ công ty luật (đối với công ty luật) gồm những nội dung chính sau: Tên, địa chỉ trụ sở; loại hình công ty luật; lĩnh vực hành nghề; họ, tên, địa chỉ thường trú của luật sư thành viên; quyền và nghĩa vụ của luật sư thành viên; phần vốn

góp của luật sư thành viên; điều kiện và thủ tục tham gia hoặc rút tên khỏi danh sách luật sư thành viên; cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành; thể thức thông qua quyết định, nghị quyết; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ; nguyên tắc phân chia lợi nhuận và trách nhiệm của các luật sư thành viên đối với nghĩa vụ công ty; các trường hợp tạm ngừng, chấm dứt hoạt động và thủ tục thanh lý tài sản; thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty luật.

+ Bản sao chứng chỉ hành nghề luật sư, thẻ luật sư của trưởng văn phòng luật sư/giám đốc công ty luật (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu)

+ Bản cam kết (theo mẫu).

+ Giấy tờ chứng minh trụ sở. Đối với trường hợp thuê, mượn trụ sở thì trong hợp đồng phải ghi cụ thể vị trí, diện tích và mục đích thuê, mượn; trường hợp sử dụng nhà riêng để làm trụ sở thì có văn bản xác định cụ thể vị trí, diện tích dùng làm trụ sở.

+ Phiếu yêu cầu đặt tên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Tư pháp.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký

- **Lệ phí (nếu có):**

+ Lệ phí đăng ký hoạt động công ty luật hợp danh, 100.000 đồng/lần cấp.

+ Lệ phí đăng ký hoạt động công ty luật trách nhiệm hữu hạn, 200.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (mẫu TP-LS-04)

+ Bản cam kết (mẫu số 14-TN-LSVN)

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Tên của tổ chức hành nghề luật sư không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư đã đăng ký.

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2009.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp có hiệu lực ngày 29 tháng 7 năm 2008).

TP-LS-04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm các luật sư có tên trong danh sách sau đây:

STT	Họ tên	Năm sinh	Đoàn luật sư tỉnh (thành phố)	Ghi chú

Đăng ký hoạt động cho Công ty luật hợp danh, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với các nội dung sau đây:

1. Tên đầy đủ của Công ty luật (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:..... Fax: Email:

Website:

3. Giám đốc Công ty:

Họ và tên: Nam, nữ

Sinh ngày:/...../.....

Chứng minh nhân dân số: Ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

.....

Chỗ ở hiện nay:

.....

.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Các luật sư thành viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 14-TN-LSVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tôi tên:

Sinh ngày tại

CMND số cấp ngày tại

Thường trú tại:

Hiện nay là luật sư của Đoàn luật sư

Chúng chỉ hành nghề số cấp ngày

Thẻ luật sư số do Đoàn luật sư

..... cấp ngày

Đang làm thủ tục (đăng ký thành lập/tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư hoặc
đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân)

Trụ sở tại

Tôi xin cam kết vào thời điểm này, tôi không là Trưởng Văn phòng luật sư, Giám đốc Công ty luật, Luật sư thành viên của Công ty luật và không hành nghề luật sư với tư cách cá nhân. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung cam kết của mình.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200...

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng luật sư và công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp nhận hồ sơ và ký vào giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ, kiểm tra việc trùng tên. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý và thông báo tên gọi tổ chức hành nghề luật sư cho Bộ Tư pháp theo quy định. Trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa Sở Tư pháp có thông báo mời khách đến điều chỉnh hồ sơ và hẹn lại ngày trả.

- Bước 3: Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động văn phòng luật sư và công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (theo mẫu).

+ Dự thảo Điều lệ công ty luật (đối với công ty luật) gồm những nội dung chính sau: Tên, địa chỉ trụ sở; loại hình công ty luật; lĩnh vực hành nghề; họ, tên, địa chỉ thường trú của luật sư chủ sở hữu; quyền và nghĩa vụ của luật sư chủ sở hữu; cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành; các trường hợp tạm ngừng, chấm dứt hoạt động và thủ tục thanh lý tài sản; thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty luật.

+ Bản sao chứng chỉ hành nghề luật sư, thẻ luật sư của trưởng văn phòng luật sư/giám đốc công ty luật (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu)

+ Bản cam kết (theo mẫu).

+ Giấy tờ chứng minh trụ sở. Đối với trường hợp thuê, mượn trụ sở thì trong hợp đồng phải ghi cụ thể vị trí, diện tích và mục đích thuê, mượn; trường hợp sử dụng nhà riêng để làm trụ sở thì có văn bản xác định cụ thể vị trí, diện tích dùng làm trụ sở.

+ Giấy đề nghị đăng ký tên, tên giao dịch tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Tư pháp.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký

- **Lệ phí (nếu có):**

+ Lệ phí đăng ký hoạt động văn phòng luật sư, 100.000 đồng/lần cấp.

+ Lệ phí đăng ký hoạt động công ty luật trách nhiệm hữu hạn: 200.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động văn phòng luật sư và công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (mẫu TP-LS-03)

+ Bản cam kết (Mẫu số 14-TN-LSVN)

+ Giấy đề nghị đăng ký tên, tên giao dịch tổ chức hành nghề luật sư

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Tên của tổ chức hành nghề luật sư không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với của tổ chức hành nghề luật sư đã đăng ký.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2009.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là: Nam, nữ

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số..... Ngày cấp...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố).....

đăng ký hoạt động cho Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên với các nội dung sau đây:

1. Tên đầy đủ của Văn phòng luật sư (Công ty luật) (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Website.....

3. Trưởng Văn phòng luật sư (Giám đốc Công ty luật):

Họ và tên: Nam, nữ

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

.....

Chỗ ở hiện nay:

.....

.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....
.....
.....
Tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Luật sư

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TÊN, TÊN GIAO DỊCH TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Áp dụng trong trường hợp đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động (thay đổi tên gọi)

Họ tên người đăng ký (Trưởng Văn phòng/Giám đốc Công ty luật):

.....
- Tên tổ chức hành nghề luật sư đăng ký:

.....
Tên giao dịch tổ chức hành nghề luật sư đăng ký:

.....
Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 5 Điều 34 Luật Luật sư thì tên của tổ chức hành nghề luật sư “không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư khác đã đăng ký hoạt động”. Do đó, nếu tên đăng ký nêu trên bị trùng, đề nghị Sở Tư pháp đổi tên theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống dưới) như sau:

1. Tên tổ chức hành nghề luật sư:

.....
Tên giao dịch

2. Tên tổ chức hành nghề luật sư:

.....
Tên giao dịch

3. Tên tổ chức hành nghề luật sư:

.....
Tên giao dịch

.....
Đề nghị Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh sử dụng các tên gọi nêu trên để thực hiện đăng ký trong trường hợp tên tổ chức hành nghề luật sư bị trùng và cam kết không có bất cứ khiếu nại gì.

TP. Hồ Chí Minh , ngày tháng năm

Luật sư

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tôi tên:

Sinh ngày tại

CMND số cấp ngày tại

Thường trú tại:

Hiện nay là luật sư của Đoàn luật sư

Chứng chỉ hành nghề số cấp ngày

Thẻ luật sư số do Đoàn luật sư

..... cấp ngày

Đang làm thủ tục (đăng ký thành lập/tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư hoặc
đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân)

Trụ sở tại

Tôi xin cam kết vào thời điểm này, tôi không là Trưởng Văn phòng luật sư, Giám đốc Công ty luật, Luật sư thành viên của Công ty luật và không hành nghề luật sư với tư cách cá nhân. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung cam kết của mình.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200...

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh, hành nghề tư cách cá nhân.

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận hồ sơ tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu).

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư/Chi nhánh/Giấy đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân.

+ Biên bản họp thành viên (đối với công ty luật hợp danh/Công ty luật TNHH hai thành viên trở lên)

+ Tùy theo nội dung thay đổi có thể nộp thêm các giấy tờ:

• Trường hợp thay đổi trụ sở: giấy tờ chứng minh trụ sở. Đối với trường hợp thuê, mượn trụ sở thì trong hợp đồng phải ghi cụ thể vị trí, diện tích và mục đích thuê, mượn; trường hợp sử dụng nhà riêng để làm trụ sở thì có văn bản xác định cụ thể vị trí, diện tích dùng làm trụ sở.

• Trường hợp thay đổi bổ sung luật sư thành viên: Bản sao chứng chỉ hành nghề luật sư, thẻ luật sư (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); bản cam kết (theo mẫu).

• Trường hợp thay đổi người đại diện pháp luật: Bản thỏa thuận giữa Trường

Văn phòng/Giám đốc Công ty luật và luật sư sẽ trở thành người đại diện pháp luật của Văn phòng luật sư/Công ty luật.

• Trường hợp thay đổi tên: Giấy đề nghị đăng ký tên, tên giao dịch tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu).

+ Các trường hợp thay đổi khác:

• Địa chỉ thường trú của luật sư thành viên: hộ khẩu thường trú (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

• Đoàn Luật sư: Thẻ Luật sư (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu)

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

- *Thời gian giải quyết*: 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: Cá nhân và tổ chức.

- ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Tư pháp (trong trường hợp thay đổi tên).

- ***Kết quả thủ tục hành chính***: Giấy đăng ký.

- ***Lệ phí (nếu có)***: Lệ phí thay đổi nội dung đăng ký hoạt động: 20.000 đồng/lần cấp.

- ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (mẫu số 12-TN-LSVN).

+ Bản cam kết (Mẫu số 14-TN-LSVN).

+ Giấy đề nghị đăng ký tên, tên giao dịch tổ chức hành nghề luật sư.

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***: Tên của tổ chức hành nghề luật sư không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với của tổ chức hành nghề luật sư đã đăng ký.

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2009.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

Mẫu số 12-TN-LSVN

TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức hành nghề luật sư:

Giấy đăng ký hoạt động số:

ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:

Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung

thông báo này và đề nghị Sở Tư pháp ghi nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký hoạt động.

Ngày tháng năm

TRƯỞNG VĂN PHÒNG/GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TÊN, TÊN GIAO DỊCH TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Áp dụng trong trường hợp đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động (thay đổi tên gọi)

Họ tên người đăng ký (Trưởng Văn phòng/Giám đốc Công ty luật):

.....
- Tên tổ chức hành nghề luật sư đăng ký:

.....
Tên giao dịch tổ chức hành nghề luật sư đăng ký:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 5 Điều 34 Luật Luật sư thì tên của tổ chức hành nghề luật sư “ không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư khác đã đăng ký hoạt động”. Do đó, nếu tên đăng ký nêu trên bị trùng, đề nghị Sở Tư pháp đổi tên theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống dưới) như sau:

1. Tên tổ chức hành nghề luật sư:

.....
Tên giao dịch

2. Tên tổ chức hành nghề luật sư:

.....
Tên giao dịch

3. Tên tổ chức hành nghề luật sư:

.....
Tên giao dịch

Đề nghị Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh sử dụng các tên gọi nêu trên để thực hiện đăng ký trong trường hợp tên tổ chức hành nghề luật sư bị trùng và cam kết không có bất cứ khiếu nại gì.

TP.Hồ Chí Minh , ngày tháng năm

Luật sư

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tôi tên:

Sinh ngày tại

CMND số cấp ngày tại

Thường trú tại:

.....

Hiện nay là luật sư của Đoàn luật sư

.....

Chứng chỉ hành nghề số cấp ngày

Thẻ luật sư số do Đoàn luật sư

..... cấp ngày

Đang làm thủ tục (đăng ký thành lập/tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư hoặc
đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân)

.....

Trụ sở tại

Tôi xin cam kết vào thời điểm này, tôi không là Trưởng Văn phòng luật sư, Giám đốc Công ty luật, Luật sư thành viên của Công ty luật và không hành nghề luật sư với tư cách cá nhân. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung cam kết của mình.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200...

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục cung cấp thông tin về tổ chức hành nghề luật sư

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

+ Bước 1: Nộp Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin và nộp lệ phí tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2: Nhận Phiếu cung cấp thông tin tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin.

+ Bước 2: Sở Tư pháp quyết định việc cung cấp hay từ chối cung cấp thông tin về tổ chức hành nghề luật sư.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả văn bản cung cấp thông tin hoặc thông báo từ chối việc cung cấp thông tin cho đương sự.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- Kết quả thủ tục hành chính: Phiếu cung cấp thông tin.

- Lệ phí (nếu có): Lệ phí cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh: 10.000 đồng/lần cấp.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu cung cấp thông tin (mẫu số 13-TN-LSVN)

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không có.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

+ Luật Luật sư năm 2008 (có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007).

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2009).

Mẫu số 13-TN-LSVN

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN

Họ tên người yêu cầu cung cấp:

CMND số do cấp ngày

Thường trú tại:

Nội dung thông tin:

1. Tên gọi:

2. Tên giao dịch (nếu có):

3. Giấy đăng ký số: do Sở Tư pháp TP.HCM cấp ngày

4. Địa chỉ trụ sở:

5. Điện thoại:

6. Lĩnh vực hành nghề:

7. Người đại diện pháp luật:

8. Các vấn đề khác

Ngày tháng năm
Xác nhận của Lãnh đạo Phòng

5. Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn.
- Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp nhận hồ sơ và ký vào giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu).

+ Quyết định thành lập Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư trong đó có nội dung “Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của tổ chức hành nghề luật sư, hoạt động theo sự ủy quyền của tổ chức hành nghề luật sư phù hợp với lĩnh vực hành nghề ghi trong Giấy đăng ký hoạt động. tổ chức hành nghề luật sư phải chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh do mình thành lập.”

+ Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh (bản chính đối với tổ chức hành nghề luật sư do Sở Tư pháp TP.HCM cấp giấy đăng ký hoạt động hoặc bản sao có chứng thực đối với tổ chức hành nghề luật sư do Sở Tư pháp tỉnh, thành khác cấp).

+ Bản sao chứng chỉ hành nghề luật sư, thẻ luật sư của Trưởng Chi nhánh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

+ Biên bản họp thành viên (nếu tổ chức hành nghề luật sư thành lập Chi nhánh là Công ty luật hợp danh và Công ty TNHH 02 thành viên trở lên).

+ Bản cam kết (theo mẫu); Hợp đồng làm việc/lao động với tổ chức hành nghề luật sư của Trưởng Chi nhánh (nếu Trưởng Chi nhánh không phải là thành viên của tổ chức hành nghề luật sư thành lập Chi nhánh).

+ Giấy tờ chứng minh trụ sở. Đối với trường hợp thuê, mượn trụ sở thì trong hợp đồng phải ghi cụ thể vị trí, diện tích và mục đích thuê, mượn; trường hợp sử dụng nhà riêng để làm trụ sở thì có văn bản xác định cụ thể vị trí, diện tích dùng làm trụ sở.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc, kể từ ngày Sở tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hàng nghề luật sư: 20.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (mẫu TP-LS-05).

+ Bản cam kết (Mẫu số 14-TN-LSVN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Trưởng Chi nhánh và thành viên của tổ chức hành nghề luật sư làm việc tại chi nhánh có thể là luật sư của Đoàn luật sư ở địa phương nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động hoặc nơi có trụ sở của chi nhánh.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2009.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực ngày 09 tháng 7 năm 2007.

Tên Văn phòng luật sư
(Công ty luật)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên đầy đủ của Tổ chức hành nghề luật sư:.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

2. Giấy đăng ký hoạt động số:.....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)..... cấp ngày...../...../.....

3. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax: Email:

4. Lĩnh vực hoạt động:

đăng ký hoạt động cho Chi nhánh với các nội dung sau đây:

1. Tên của Chi nhánh:.....

2. Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh:

Điện thoại:..... Fax: Email:

Website:

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên:..... Nam, nữ

Sinh ngày...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp...../...../.....

Nơi cấp:.....

Chúng chỉ hành nghề luật sư số:.....Ngày cấp...../...../.....

Là thành viên của Đoàn luật sư:

Chỗ ở hiện nay:

.....

Điện thoại:.....Fax:Email:

4. Lĩnh vực hành nghề của Chi nhánh:

.....

.....

.....

.....

Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

....., ngày..... tháng..... năm.....
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tôi tên:

Sinh ngày tại

CMND số cấp ngày tại

Thường trú tại:

Hiện nay là luật sư của Đoàn luật sư

Chứng chỉ hành nghề số cấp ngày

Thẻ luật sư số do Đoàn luật sư

..... cấp ngày

Đang làm thủ tục (đăng ký thành lập/tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư hoặc
đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân)

Trụ sở tại

Tôi xin cam kết vào thời điểm này, tôi không là Trưởng Văn phòng luật sư, Giám đốc Công ty luật, Luật sư thành viên của Công ty luật và không hành nghề luật sư với tư cách cá nhân. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung cam kết của mình.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200...

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

6. Thủ tục đăng ký văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư

- *Trình tự thực hiện:*

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp nhận hồ sơ và ký vào giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Thông báo thành lập Văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (thông báo gồm những nội dung chính: tên tổ chức hành nghề luật sư thành lập Văn phòng giao dịch; số giấy đăng ký hoạt động, ngày cấp; địa chỉ trụ sở; địa điểm Văn phòng giao dịch).

- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập Văn phòng giao dịch.

- Giấy tờ chứng minh địa điểm giao dịch của Văn phòng giao dịch.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- *Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí đăng ký văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư: 20.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2009.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp có hiệu lực ngày 29 tháng 7 năm 2008).

7. Thủ tục đăng ký chuyển đổi hình thức hoạt động tổ chức hành nghề luật sư

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư mới chuyển đổi.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Đơn nghị đề nghị chuyển đổi hình thức hoạt động, gồm những nội dung chính:

* Trước khi chuyển đổi:

- Tên tổ chức hành nghề luật sư (TCHNLS); số giấy đăng ký hoạt động, ngày cấp;

- Địa chỉ trụ sở;

- Lĩnh vực hành nghề;

- Người đại diện pháp luật, các thành viên (đối với Công ty luật hợp danh và Công ty luật TNHH hai thành viên).

- Tình hình TCHNLS trước thời điểm chuyển đổi về tài sản, nghĩa vụ nộp thuế; thanh toán các khoản nợ (nếu có); hợp đồng làm việc/lao động đã ký với luật sư, nhân viên; hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng.

- Mục đích, lý do chuyển đổi.

* Sau khi chuyển đổi:

- Tên tổ chức hành nghề luật sư;
- Địa chỉ trụ sở;
- Lĩnh vực hành nghề;
- Người đại diện pháp luật, các thành viên (đối với công ty luật hợp danh và công ty luật TNHH hai thành viên).
- Việc chuyển giao tài sản, nghĩa vụ nộp thuế; thanh toán các khoản nợ (nếu có); hợp đồng làm việc/lao động đã ký với luật sư, nhân viên; hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng.

2. Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của TCHNLS đăng ký chuyển đổi.

3. Dự thảo Điều lệ công ty luật. Điều lệ công ty luật gồm những nội dung chính sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở; Loại hình công ty luật; Lĩnh vực hành nghề; Họ, tên, địa chỉ thường trú của luật sư chủ sở hữu (đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên) hoặc các luật sư thành viên (đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và công ty luật hợp danh); Quyền và nghĩa vụ của luật sư chủ sở hữu hoặc các luật sư thành viên; Phần vốn góp của luật sư thành viên (đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên); Điều kiện và thủ tục tham gia hoặc rút tên khỏi danh sách luật sư thành viên (đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và công ty luật hợp danh); Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành; Thể thức thông qua quyết định, nghị quyết; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ; Nguyên tắc phân chia lợi nhuận và trách nhiệm của các luật sư thành viên đối với nghĩa vụ của công ty (đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và công ty luật hợp danh); Các trường hợp tạm ngừng, chấm dứt hoạt động và thủ tục thanh lý tài sản; Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty luật, Điều lệ công ty luật phải có chữ ký của luật sư chủ sở hữu hoặc của tất cả luật sư thành viên.

4. Danh sách thành viên.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy Đăng ký hoạt động và Thông báo chuyển đổi hình thức hoạt động

- **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí chuyển đổi hình thức hoạt động: 200.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên có thể chuyển đổi sang hình thức công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có thể chuyển đổi sang hình thức công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2009

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan

đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

8. Thủ tục tạm ngừng hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh**- Trình tự thực hiện:**

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận hồ sơ tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Báo cáo tạm ngừng, bao gồm những nội dung chính (Tên tổ chức hành nghề luật sư; số, ngày, tháng, năm cấp Giấy đăng ký hoạt động; địa chỉ trụ sở; thời gian tạm ngừng hoạt động, ngày bắt đầu và ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng hoạt động; lý do tạm ngừng hoạt động; Báo cáo về việc thanh toán nợ, giải quyết các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng và hợp đồng lao động đã ký với luật sư, nhân viên của tổ chức hành nghề luật sư).

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động.

+ Biên bản họp thành viên (đối với công ty luật hợp danh/Công ty luật TNHH hai thành viên trở lên).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Thông báo tạm ngừng hoạt động.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Thời gian tạm ngưng hoạt động không quá 2 năm kể từ ngày tạm ngưng.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

9. Thủ tục chấm dứt hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề tư cách cá nhân (Trường hợp tự chấm dứt hoạt động)

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Bước 3: Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và thông báo chấm dứt hoạt động.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu).
- + Bản chính Giấy đăng ký hoạt động.
- + Biên bản họp thành viên (đối với công ty luật hợp danh/công ty luật TNHH hai thành viên trở lên)
- + Giấy tờ, chứng minh hoặc cam kết về việc đã nộp đủ số thuế còn nợ; thanh toán xong các khoản nợ khác; làm xong thủ tục chấm dứt hợp đồng đã ký với luật sư, nhân viên của tổ chức hành nghề luật sư; thực hiện xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng.

+ Lưu ý: tổ chức hành nghề luật sư làm thủ tục chấm dứt hoạt động, đồng thời phải làm thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh và Văn phòng giao dịch (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố.
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- Kết quả thủ tục hành chính: Thông báo chấm dứt hoạt động.

- Lệ phí (nếu có): không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (mẫu 39-TN-LSVN).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.
- + Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.
- + Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.
- + Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.
- + Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

Mẫu 39-TN-LSVN

TÊN TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tên Tổ chức hành nghề luật sư:

Giấy đăng ký hoạt động số:

ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:

Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

Thông báo chấm dứt hoạt động công ty/văn phòng... từ thời điểm:

Tôi cam đoan sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế; thanh toán xong các khoản nợ; giải quyết xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết với khách hàng và các hợp đồng lao động đã ký kết với luật sư và nhân viên của Chi nhánh.

....., ngày ... tháng ... năm...

TRƯỞNG VĂN PHÒNG/GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

10. Thủ tục chấm dứt hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề tư cách cá nhân (Trường hợp Trường Văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân chết)

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Bước 3: Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và thông báo chấm dứt hoạt động.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu).
- + Giấy chứng tử (bản sao có chứng thực, hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).
- + Bản chính Giấy đăng ký hoạt động.
- + Lưu ý: tổ chức hành nghề luật sư làm thủ tục chấm dứt hoạt động, đồng thời phải làm thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh và Văn phòng giao dịch (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Thông báo chấm dứt hoạt động.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (mẫu 39-TN-LSVN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

TÊN TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức hành nghề luật sư:

Giấy đăng ký hoạt động số:

ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:

Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

Thông báo chấm dứt hoạt động công ty/văn phòng... từ thời điểm:

Tôi cam đoan sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế; thanh toán xong các khoản nợ; giải quyết xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết với khách hàng và các hợp đồng lao động đã ký kết với luật sư và nhân viên của Chi nhánh.

....., ngày ... tháng ... năm ...

TRƯỞNG VĂN PHÒNG/GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

11. Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh và văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (Trường hợp tổ chức hành nghề luật sư thành lập Chi nhánh và Văn phòng giao dịch chấm dứt hoạt động)

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Bước 3: Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh và văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh (theo mẫu).
- + Bản chính Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố.
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Thông báo chấm dứt hoạt động.
- **Lệ phí (nếu có):** không có.
- **Tên mẫu đơn mẫu tờ khai:** Thông báo chấm dứt hoạt động của Chi nhánh (mẫu 40-TN-LSVN).
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.
 - + Nghị định số 28 /2007/NQ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.
 - + Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.
 - + Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.
 - + Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

TÊN TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức hành nghề luật sư:.....

Giấy đăng ký hoạt động số:

ngày.....tháng.....năm.....

cơ quan cấp

Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh

Đặt tại tỉnh, thành phố

Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh số :.....cấp ngày ...tháng... năm..

Cơ quan cấp

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:

Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

Thông báo chấm dứt hoạt động từ ngày:...../...../.....

.....cam đoan sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế;
thanh toán xong các khoản nợ; giải quyết xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết với
khách hàng và các hợp đồng lao động đã ký kết với luật sư và nhân viên của Chi nhánh.

....., ngày... tháng... năm ...

TRƯỞNG VĂN PHÒNG/GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

12. Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh và văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (Trường hợp chi nhánh và văn phòng giao dịch chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hành nghề luật sư)

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Bước 3: Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh và văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh (theo mẫu).
- + Quyết định chấm dứt hoạt động Chi nhánh/ Văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư.
- + Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh.
- + Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (đối với tổ chức hành nghề luật sư do Sở Tư pháp TP.HCM cấp Giấy đăng ký hoạt động).
- + Biên bản họp thành viên (áp dụng đối với Chi nhánh của Công ty luật hợp danh/Công ty luật TNHH hai thành viên trở lên)
- + Đối với Chi nhánh: Giấy tờ chứng minh hoặc cam kết về việc sẽ nộp đủ số thuế còn nợ; thanh toán xong các khoản nợ khác; làm xong thủ tục chấm dứt hợp đồng đã ký với luật sư, nhân viên của tổ chức hành nghề luật sư; thực hiện xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Thông báo chấm dứt hoạt động.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh (mẫu 40-TN-LSVN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

TÊN TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức hành nghề luật sư:.....
Giấy đăng ký hoạt động số:
ngày.....tháng.....năm.....
cơ quan cấp

Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh

Đặt tại tỉnh, thành phố

Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh số :.....cấp ngày ...tháng... năm..

Cơ quan cấp

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:

Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

Thông báo chấm dứt hoạt động từ ngày:...../...../.....

.....cam đoan sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế;
thanh toán xong các khoản nợ; giải quyết xong các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết với
khách hàng và các hợp đồng lao động đã ký kết với luật sư và nhân viên của Chi nhánh.

....., ngày... tháng... năm ...

TRƯỞNG VĂN PHÒNG/GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

13. Thủ tục đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp nhận hồ sơ và ký vào giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Giấy đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (theo mẫu)
- + Bản sao chứng chỉ hành nghề luật sư, thẻ luật sư của luật sư đăng ký hành nghề (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu)
- + Bản cam kết (theo mẫu).
- + Giấy tờ chứng minh địa điểm giao dịch. Đối với trường hợp thuê, mượn trụ sở thì trong hợp đồng phải ghi cụ thể vị trí, diện tích và mục đích thuê, mượn; trường hợp sử dụng nhà riêng để làm trụ sở thì có văn bản xác định cụ thể vị trí, diện tích dùng làm trụ sở.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (mẫu TP-LS-06).

+ Bản cam kết (Mẫu số 14-TN-LSVN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân đăng ký hành nghề tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có Đoàn luật sư mà luật sư đó là thành viên.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2009.

TP-LS-06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là: Nam, nữ.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số..... Ngày cấp...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố).....

đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân với các nội dung sau đây:

1. Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

.....

Chỗ ở hiện nay:.....

.....

2. Địa điểm giao dịch:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

3. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

Tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Luật sư

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 14-TN-LSVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tôi tên:

Sinh ngày..... tại.....

CMND số cấp ngày tại

Thường trú tại:

.....

Hiện nay là luật sư của Đoàn luật sư

.....

Chứng chỉ hành nghề số cấp ngày.....

Thẻ luật sư số do Đoàn luật sư..... cấp ngày

Đang làm thủ tục (đăng ký thành lập/tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư hoặc đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân)

.....

Trụ sở tại.....

Tôi xin cam kết vào thời điểm này, tôi không là Trưởng Văn phòng luật sư, Giám đốc Công ty luật, Luật sư thành viên của Công ty luật và không hành nghề luật sư với tư cách cá nhân. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung cam kết của mình.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200...

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

14. Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (công ty mẹ có trụ sở ở nước ngoài); công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của tổ chức luật sư nước ngoài (theo mẫu)
2. Bản sao Giấy phép thành lập tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại TP.HCM do Bộ Tư pháp cấp. (Trường hợp Chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam thì nộp thêm Bản sao Giấy phép thành lập của Công ty mẹ tại Việt Nam)
3. Bản sao Quyết định của Bộ Tư pháp về việc cấp Giấy phép thành lập tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam. (Trường hợp Chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam thì nộp thêm Bản sao Quyết định của Bộ Tư pháp về việc Giấy phép thành lập của Công ty mẹ tại Việt Nam)
4. Giấy tờ chứng minh về trụ sở (phải có công chứng nếu trên 6 tháng)
5. Bản sao Giấy phép hành nghề của các luật sư nước ngoài, Chứng chỉ hành nghề luật sư và Thẻ luật sư của các luật sư Việt Nam (nếu có)

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí đăng ký hoạt của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (công ty mẹ có trụ sở ở nước ngoài), công ty luật nước ngoài tại Việt Nam: 300.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của tổ chức luật sư nước ngoài (mẫu số 18-TN-LSNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập tại TP.HCM, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại TP.HCM phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp TP.HCM.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Quyết định số 75/2004/QĐ-BTC ngày 16/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép thành lập, đăng ký hành nghề đối với tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan

đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

Mẫu số 18-TN-LSNN

TÊN TỔ CHỨC LUẬT SƯ
NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔ CHỨC LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI**

Chúng tôi đăng ký hoạt động cho tổ chức luật sư nước ngoài với nội dung sau đây:

1. Tên Tổ chức luật sư nước ngoài:

Giấy phép thành lập Tổ chức luật sư nước ngoài số:

ngày.....tháng.....năm.....do Bộ Tư pháp cấp.

2. Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại: Fax:

Email:..... Website

3. Họ và tên luật sư - Giám đốc Công ty/Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên:..... Nam, nữ

Quốc tịch:.....

Ngày tháng năm sinh:

Hộ chiếu số (chứng minh nhân dân) số:

Cấp ngày:...../...../.....nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề (chứng chỉ hành nghề luật sư) số:.....

Cấp ngày:...../...../.....

4. Số người làm việc tại Tổ chức luật sư nước ngoài (*ghi cụ thể họ tên, chức vụ của từng người*):

Số luật sư nước ngoài:

Số luật sư Việt Nam:.....

Số nhân viên Việt Nam:.....

Số nhân viên nước ngoài:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc/Trưởng Chi nhánh

15. Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (công ty mẹ có trụ sở tại Việt Nam)

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (theo mẫu).
2. Bản sao Giấy phép thành lập Chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại TP.HCM do Bộ Tư pháp cấp; Bản sao Giấy phép thành lập của Công ty mẹ có trụ sở tại Việt Nam.
3. Bản sao Quyết định của Bộ Tư pháp về việc cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại TP.HCM; Bản sao Quyết định của Bộ Tư pháp về việc Giấy phép thành lập của Công ty mẹ có trụ sở tại Việt Nam.
4. Giấy tờ chứng minh về trụ sở (phải có công chứng nếu trên 6 tháng)
5. Bản sao Giấy phép hành nghề của các luật sư nước ngoài, Chứng chỉ hành nghề luật sư và Thẻ luật sư của các luật sư Việt Nam (nếu có)

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy đăng ký.

- Lệ phí (nếu có): Lệ phí Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (công ty mẹ có trụ sở tại Việt Nam): 300.000 đồng/lần cấp.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (mẫu số 19-TN-LSNN).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập tại TP.HCM, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại TP.HCM phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp TP.HCM.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.
- + Nghị định số 28 /2007/NQ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.
- + Quyết định số 75/2004/QĐ-BTC ngày 16/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép thành lập, đăng ký hành nghề đối với tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam.
- + Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.
- + Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

Mẫu số 19-TN-LSNN

TÊN TỔ CHỨC LUẬT SƯ
NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

(áp dụng đối với Chi nhánh của Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, Công ty mẹ có trụ sở tại Việt Nam)

Chúng tôi đăng ký hoạt động cho Chi nhánh Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam với nội dung sau đây:

1. Tên Công ty luật nước ngoài lập Chi nhánh:.....

Giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài số:

Ngày cấptháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email:..... Website:

Quyết định thành lập Chi nhánh số

Ngày cấp:.....tháng.....năm

2. Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh:

Điện thoại: Fax:

Email:..... Website:

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên..... Nam, nữ

Quốc tịch:..... Ngày tháng năm sinh:

Hộ chiếu (Chứng minh nhân dân) số :

Cấp ngày:...../...../..... Nơi cấp:

Giấy phép hành nghề (Chứng chỉ hành nghề luật sư) số :..... cấp ngày

4. Số người làm việc tại Chi nhánh (*ghi cụ thể họ tên, chức vụ của từng người*):

Số luật sư nước ngoài:

Số luật sư Việt Nam:

Số nhân viên Việt Nam:

Số nhân viên nước ngoài:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Công ty luật nước ngoài

16. Thủ tục thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam

- *Trình tự thực hiện:*

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Thông báo của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài về việc thay đổi
2. Bản chính Giấy đăng ký hoạt động.
3. Các loại giấy tờ khác:

+ Trường hợp thay đổi nội dung Giấy phép thành lập: Bản sao văn bản của Bộ Tư pháp v/v thay đổi.

+ Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật: Bản sao Giấy phép hành nghề nếu là luật sư nước ngoài, Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư nếu là luật sư Việt Nam.

+ Trường hợp thay đổi trụ sở: Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại TP.HCM (phải có công chứng nếu trên 6 tháng)

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- *Thời hạn giải quyết:* 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy đăng ký.

- Lệ phí (nếu có): Lệ phí thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam: 300.000 đồng/lần cấp.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.
- + Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.
- + Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.
- + Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.
- + Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

17. Thủ tục thành lập Đoàn luật sư**- Trình tự thực hiện:**

a) Đối với người dân:

+ Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không hợp lệ.

+ Bước 2: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về việc cho phép thành lập Đoàn luật sư.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy đề nghị thành lập Đoàn luật sư;

+ Dự thảo Điều lệ Đoàn luật sư;

+ Dự thảo Báo cáo về phương hướng hoạt động của Đoàn luật sư;

+ Đề án tổ chức Đại hội thành lập Đoàn luật sư;

+ Danh sách thành viên Đoàn luật sư kèm theo bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Công văn tham mưu cho UBND TP. Hồ Chí Minh về việc cho phép thành lập Đoàn Luật sư.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Tôn chỉ, mục đích hoạt động không trái Hiến pháp, pháp luật.

* Có từ ba người sáng lập có Chứng chỉ hành nghề luật sư trở lên tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

* Có phương án về cơ cấu tổ chức, Điều lệ.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2008 (có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007).

+ Nghị định số 131/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư (có hiệu lực ngày 01 tháng 02 năm 2009).

18. Thủ tục đăng ký hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật**- Trình tự thực hiện:**

a) Đối với người dân:

+ Bước 1:

• Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

• Nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2: Nhận Giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

+ Bước 2: Sở Tư pháp nghiên cứu, xử lý hồ sơ quyết định việc cấp Giấy đăng ký hoạt động.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả Giấy đăng ký hoạt động cho đương sự.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Đơn đăng ký hoạt động;

2. Quyết định của tổ chức chủ quản về việc thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật; về việc cử Giám đốc của Trung tâm tư vấn pháp luật;

3. Dự thảo quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật do tổ chức chủ quản ban hành;

4. Danh sách kèm theo hồ sơ của người được đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, của luật sư làm việc theo hợp đồng lao động cho Trung tâm, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật.

+ Bản sao bằng cử nhân luật.

+ Giấy tờ xác nhận thời gian công tác pháp luật (từ 3 năm trở lên).

+ Phiếu Lý lịch tư pháp.

+ Giấy cam kết không phải là luật sư, không phải là cán bộ, công chức đang làm

việc trong các cơ quan nhà nước và không đang làm việc ở Văn phòng luật sư hoặc Công ty luật hợp danh nào khác.

+ Sơ yếu lý lịch .

+ 02 ảnh 3x4.

5. Giấy tờ xác nhận về trụ sở.

b) Số lượng hồ sơ: 01(bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật và Thẻ tư vấn viên pháp luật.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Tiêu chuẩn tư vấn viên pháp luật: Tư vấn viên pháp luật là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn sau đây:

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có phẩm chất đạo đức tốt, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;

+ Có Bằng cử nhân luật;

+ Có thời gian công tác pháp luật từ ba năm trở lên.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật (có hiệu lực ngày 11 tháng 8 năm 2008).

19. Thủ tục đăng ký hoạt động Trung tâm Trọng tài thương mại**- Trình tự thực hiện:**

a) Đối với người dân:

+ Bước 1:

• Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

• Nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2: Nhận Giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

+ Bước 2: Sở Tư pháp nghiên cứu, xử lý hồ sơ quyết định việc cấp Giấy đăng ký hoạt động.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả Giấy đăng ký hoạt động cho đương sự.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đăng ký hoạt động, trong đó ghi rõ địa điểm dự định đặt trụ sở của Trung tâm Trọng tài;

+ Bản sao có công chứng hoặc chứng thực hợp lệ Giấy phép thành lập Trung tâm Trọng tài;

+ Danh sách Trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 07 (bảy) ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí đăng ký hoạt động của trung tâm trọng tài: 200.000 đồng/trường hợp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được Giấy phép thành lập, Trung tâm Trọng tài đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp, nơi Trung tâm Trọng tài đặt trụ sở.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Pháp lệnh trọng tài thương mại ngày 25 tháng 02 năm 2003 (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2003).

+ Nghị định số 25/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Trọng tài thương mại (có hiệu lực ngày 06 tháng 02 năm 2004).

+ Thông tư số 01/2005/TT-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép, thay đổi nội dung giấy phép, đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài, đăng ký hoạt động chi nhánh của trung tâm trọng tài và lệ phí tòa án liên quan đến trọng tài (có hiệu lực ngày 02 tháng 02 năm 2005).

20. Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung hoạt động của trung tâm và chi nhánh của Trung tâm Trọng tài thương mại**- Trình tự thực hiện:**

a) Đối với người dân:

+ Bước 1:

• Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

• Nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2: Nhận Giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

+ Bước 2: Sở Tư pháp nghiên cứu, xử lý hồ sơ quyết định việc cấp Giấy đăng ký hoạt động.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả Giấy đăng ký hoạt động cho đương sự.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Thông báo của Trung tâm Trọng tài về việc thay đổi;

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài;

+ Các loại giấy tờ khác: Trường hợp thay đổi tên gọi và lĩnh vực hoạt động: Bản sao văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp về việc thay đổi.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** Không quy định (thực tế chưa giải quyết trường hợp nào).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày văn bản chấp thuận việc thay đổi nội dung Giấy phép có hiệu lực, Trung tâm Trọng tài phải đăng ký việc thay đổi tại Sở Tư pháp, nơi Trung tâm Trọng tài đăng ký hoạt động.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Pháp lệnh trọng tài thương mại ngày 25 tháng 02 năm 2003 (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2003).

+ Nghị định số 25/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Trọng tài thương mại (có hiệu lực ngày 06 tháng 02 năm 2004).

21. Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh của Trung tâm Trọng tài thương mại

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân :

+ Bước 1:

▪ Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

▪ Nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2: Nhận Giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

+ Bước 2: Sở Tư pháp nghiên cứu, xử lý hồ sơ quyết định việc cấp Giấy đăng ký hoạt động

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả Giấy đăng ký hoạt động cho đương sự.

- ***Cách thức thực hiện:*** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đăng ký hoạt động, trong đó ghi rõ địa điểm dự định đặt trụ sở của chi nhánh;

+ Bản sao có công chứng hoặc chứng thực hợp lệ Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài;

+ Quyết định của Trung tâm Trọng tài về việc cử Trưởng chi nhánh;

+ Danh sách Trọng tài viên của chi nhánh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- ***Thời hạn giải quyết:*** 07 (bảy) ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức

- ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm Trọng tài: 100.000 đồng/trường hợp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Pháp lệnh Trọng tài thương mại (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2003).

+ Nghị định số 25/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Trọng tài thương mại (có hiệu lực ngày 06 tháng 02 năm 2004).

+ Thông tư số 01/2005/TT-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép, thay đổi nội dung giấy phép, đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài, đăng ký hoạt động chi nhánh của trung tâm trọng tài và lệ phí tòa án liên quan đến trọng tài (có hiệu lực ngày 02 tháng 02 năm 2005).

22. Thủ tục đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên

- *Trình tự thực hiện:*

a) Đối với người dân:

+ Bước 1:

▪ Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

▪ Trực tiếp nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2:

Nhận văn bản đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên hoặc văn bản từ chối đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên tại Sở Tư pháp theo ngày hẹn ghi trong Biên nhận. Trường hợp người nộp hồ sơ không thể đến nhận kết quả được thì ủy quyền bằng văn bản theo quy định pháp luật cho người khác nhận kết quả.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

+ Bước 2: Sở Tư pháp nghiên cứu, thẩm tra hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên, quyết định việc đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm hay từ chối đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên.

+ Bước 3:

▪ Sở Tư pháp gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp (nếu Sở Tư pháp quyết định đề nghị bổ nhiệm).

▪ Sở Tư pháp có văn bản từ chối đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên (nếu Sở Tư pháp quyết định từ chối đề nghị bổ nhiệm).

+ Bước 4: Sở Tư pháp giao văn bản đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên hoặc văn bản từ chối đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên cho người nộp hồ sơ hoặc người được người nộp hồ sơ ủy quyền.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên (theo mẫu quy định);

+ Bằng cử nhân luật hoặc thạc sỹ luật (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ Giấy tờ chứng minh về thời gian công tác pháp luật (Hợp đồng lao động/Đơn có xác nhận của cơ quan/Quyết định tuyển dụng có ghi rõ công việc và /Quyết định thôi việc/Quyết định nghỉ hưu... - bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ Báo cáo kết quả tập sự hành nghề công chứng có nhận xét của Công chứng viên hướng dẫn (bản chính);

+ Sơ yếu lý lịch (theo mẫu quy định);

+ Giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện cấp (bản chính);

+ Chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Văn bản đề nghị hoặc từ chối đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên (Mẫu số 01).

+ Sơ yếu lý lịch (Mẫu HD 02).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Tiêu chuẩn Công chứng viên:

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt và có đủ các tiêu chuẩn sau đây thì được xem xét, bổ nhiệm làm Công chứng viên:

- a) Có bằng cử nhân luật;
- b) Có thời gian công tác pháp luật từ năm năm trở lên tại các cơ quan, tổ chức;
- c) Có Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng;
- d) Đã qua thời gian tập sự hành nghề công chứng;
- đ) Có sức khoẻ bảo đảm hành nghề công chứng.

2. Không thuộc đối tượng được miễn đào tạo nghề công chứng

* Người được miễn đào tạo nghề công chứng

a) Đã là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên; luật sư đã hành nghề từ ba năm trở lên.

b) Giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sỹ luật.

c) Đã là thẩm tra viên cao cấp ngành tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành kiểm sát; chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực pháp luật.

3. Không thuộc các trường hợp không được bổ nhiệm Công chứng viên

* Những trường hợp không được bổ nhiệm Công chứng viên:

a) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xóa án tích về tội phạm do vô ý; đã bị kết án về tội phạm do cố ý.

b) Người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

d) Cán bộ, công chức, viên chức bị buộc thôi việc.

đ) Người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư do bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách của Đoàn luật sư, bị tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư.

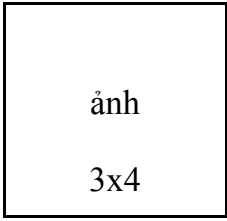
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 01 năm 2008.

+ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành một số mẫu giấy tờ dùng trong hoạt động công chứng, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 3 năm 2008.

+ Quyết định số 289/QĐ-STP-BTTP ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành Quy trình và Hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về hoạt động công chứng tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện từ ngày 11 tháng 7 năm 2008.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CÔNG CHỨNG VIÊN

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Tên tôi là Nam, nữ:

Sinh ngày...../...../..... Nơi sinh:

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp...../...../.....

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Đã được cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng số:

ngày/...../..... Nơi cấp:

Đã hoàn thành tập sự hành nghề công chứng tại

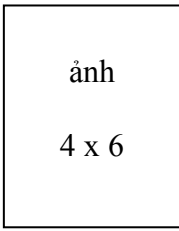
từ ngày...../...../..... đến ngày/...../.....

(Trường hợp được miễn đào tạo, tập sự hành nghề công chứng thì ghi rõ việc miễn và lý do được miễn)

Tôi làm Đơn này đề nghị được bỏ nhiệm Công chứng viên để hành nghề công chứng tại..... Tôi cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề công chứng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của Công chứng viên theo quy định của pháp luật.

Tỉnh (thành phố)....., ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:..... Nam, nữ.....

Sinh ngày:...../...../..... Nơi sinh:.....

Số CMND:..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Ngày kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:...../...../..... Tại:.....

Ngày kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam:...../...../..... Tại:.....

Ngày chính thức:...../...../..... Tại:.....

Thành viên của tổ chức, đoàn thể khác:.....

Bằng cử nhân luật/thạc sĩ luật số:..... Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1/ Họ tên cha:..... Sinh năm:..... Tại:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

2/ Họ tên mẹ:..... Sinh năm:..... Tại:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

3/ Họ tên vợ (chồng):..... Sinh năm:..... Tại:.....

Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

4/ Họ tên các con (*năm sinh, nghề nghiệp, nơi làm việc, chỗ ở hiện nay*):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5/ Họ tên anh, chị, em ruột (*năm sinh, nghề nghiệp, nơi làm việc, chỗ ở hiện nay*):

.....

.....

.....

.....

.....

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

(*Từ lúc 12 tuổi đến thời điểm hiện tại*)

Thời gian (Từ...../..... đến/.....)	Làm gì ?	Ở đâu ?	Ghi chú

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT
(ghi rõ hình thức khen thưởng, kỷ luật)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam kết không vi phạm Điều 13 và 19 Luật Công chứng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Chứng thực chữ ký của UBND
cấp xã

....., ngày tháng... năm.....
Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

23. Thủ tục đề nghị miễn nhiệm Công chứng viên theo nguyện vọng hoặc chuyển làm công việc khác**- Trình tự thực hiện:**

* Đối với người yêu cầu miễn nhiệm:

+ Bước 1: Nộp hồ sơ theo quy định tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu;

+ Bước 2: Nhận tại Sở Tư pháp văn bản đề nghị miễn nhiệm do Sở Tư pháp ban hành.

* Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

+ Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ theo quy định;

+ Bước 2: Sở Tư pháp có văn bản và hồ sơ đề nghị miễn nhiệm Công chứng viên gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp và gửi cho người đề nghị miễn nhiệm.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ 02 Đơn đề nghị miễn nhiệm Công chứng viên (theo mẫu);

+ Thẻ Công chứng viên (01 bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Công văn đề nghị miễn nhiệm.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị miễn nhiệm Công chứng viên.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng, có hiệu lực ngày 26 tháng 01 năm 2008.

+ Quyết định số 289/QĐ-STP-BTTP ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành Quy trình và Hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về hoạt động công chứng tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh; có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2008.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM CÔNG CHỨNG VIÊN

Kính gửi: Giám đốc Sở Tư pháp

Tên tôi là: Nam, nữ:

Sinh ngày:...../...../..... Nơi sinh:

Số CMND:..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Đã được bổ nhiệm Công chứng viên tại Quyết định số:.....
ngày/...../..... của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Thẻ Công chứng viên số:..... Cấp ngày/...../..... Nơi cấp:

Hiện đang là Công chứng viên làm việc tại Văn phòng công chứng:.....

Tôi làm Đơn này đề nghị được miễn nhiệm Công chứng viên.

Lý do:

.....

.....

.....

.....

TP.Hồ Chí Minh., ngày.....tháng.....năm.....

Công chứng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

24. Thủ tục thành lập Văn phòng công chứng

- *Trình tự thực hiện:*

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

- Nhận kết quả.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không hợp lệ.

- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố cho phép thành lập hoặc từ chối cho phép thành lập Văn phòng công chứng.

- Bước 3: Sở Tư pháp trao Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng hoặc văn bản từ chối cho phép thành lập Văn phòng công chứng của Ủy ban nhân dân Thành phố cho Công chứng viên thành lập.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng (theo mẫu);
- + Quyết định bổ nhiệm Công chứng viên (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);
- + Đề án thành lập Văn phòng công chứng.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

- *Thời hạn giải quyết:* 30 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định (10 ngày tại Sở Tư pháp và 20 ngày tại Ủy ban nhân dân Thành phố).

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng (đối với Văn phòng công chứng do một Công chứng viên thành lập).

+ Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng (đối với Văn phòng công chứng do hai Công chứng viên trở lên thành lập).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng có hiệu lực từ ngày 26 tháng 01 năm 2008.

+ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành một số mẫu giấy tờ dùng trong hoạt động công chứng, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 3 năm 2008.

+ Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2008.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
(đối với Văn phòng công chứng do một Công chứng viên thành lập)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là:..... Nam, nữ:.....

Sinh ngày...../...../.....

Quyết định bổ nhiệm Công chứng viên số:..... ngày/...../.....

đề nghị thành lập Văn phòng công chứng với các nội dung sau đây:

1. Tên đầy đủ của Văn phòng công chứng (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

.....

2. Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Website (nếu có):.....

3. Trưởng Văn phòng công chứng:

Họ và tên:..... Nam, nữ:.....

Sinh ngày...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay:.....

.....

Tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Công chứng viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
(đối với Văn phòng công chứng do hai Công chứng viên trở lên thành lập)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm các Công chứng viên có tên trong danh sách sau đây:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quyết định bổ nhiệm Công chứng viên (số, ngày, tháng, năm)	Ghi chú

đề nghị thành lập Văn phòng công chứng với các nội dung sau đây:

1. Tên đầy đủ của Văn phòng công chứng (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

.....

2. Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Website (nếu có):.....

3. Trưởng Văn phòng công chứng:

Họ và tên:..... Nam, nữ:.....

Sinh ngày...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay:.....

.....

Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....
Các Công chứng viên thành viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

25. Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Nhận kết quả tại Sở Tư pháp

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

• Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không hợp lệ.

• Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ:

• Kiểm tra tên gọi, thông báo tên gọi của Văn phòng công chứng cho Bộ Tư pháp; Đề nghị Văn phòng công chứng điều chỉnh, bổ sung tên gọi trong trường hợp tên gọi của Văn phòng công chứng trùng với tổ chức hành nghề công chứng khác hoặc vi phạm quy định pháp luật về việc đặt tên Văn phòng công chứng và tên doanh nghiệp.

• Kiểm tra các điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất, lưu trữ và các điều kiện khác của Văn phòng công chứng.

• Bước 3. Cấp giấy đăng ký hoạt động và Giấy giới thiệu khắc dấu hoặc văn bản từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Đơn đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (theo mẫu);
- + Hợp đồng ký quỹ hoặc Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên của Văn phòng công chứng;
- + Danh sách Công chứng viên Văn phòng công chứng (theo mẫu);
- + Quyết định bổ nhiệm Công chứng viên, Thẻ Công chứng viên (nếu có) của Công chứng viên làm việc tại Văn phòng công chứng (bản sao có chứng thực, hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- + Giấy đề nghị đăng ký tên Văn phòng công chứng (theo mẫu);
 - + Tờ cam kết của các Công chứng viên (theo mẫu);
 - + Giấy tờ chứng minh đã rút tên ra khỏi danh sách thành viên của Đoàn Luật sư tỉnh, thành phố và chấm dứt hành nghề luật sư của Công chứng viên là Luật sư.
 - + Biên bản họp thành viên của Văn phòng công chứng thể hiện việc thống nhất cử Trưởng Văn phòng công chứng (đối với trường hợp Văn phòng công chứng do hai Công chứng viên trở lên thành lập);
 - + Giấy tờ chứng minh trụ sở (bản sao có chứng thực, hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).
- b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).
- **Thời hạn giải quyết:** 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.
 - **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân
 - **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**
 - a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.
 - b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.
 - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.
 - d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.
 - **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.
 - **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng: 100.000 đồng/lần cấp.
 - **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**
 - + Đơn đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (*đối với Văn phòng công chứng do một Công chứng viên thành lập*)
 - + Đơn đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (*đối với Văn phòng công chứng do hai Công chứng viên trở lên thành lập*)
 - + Danh sách Công chứng viên của Văn phòng Công chứng.
 - + Bản cam kết của Công chứng viên.
 - + Giấy đề nghị đăng ký tên, tên giao dịch Văn phòng công chứng.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Tên gọi của Văn phòng công chứng không trùng trong phạm vi cả nước.

+ Văn phòng công chứng phải có trụ sở riêng với địa chỉ cụ thể và bảo đảm về diện tích làm việc cho Công chứng viên, nhân viên, bảo đảm điều kiện cho việc tiếp dân và giải quyết hồ sơ của người yêu cầu công chứng, lưu trữ hồ sơ công chứng, bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, trật tự giao thông đường bộ và trật tự đô thị theo quy định pháp luật.

+ Việc lưu trữ hồ sơ tại Văn phòng công chứng phải do người đã được đào tạo chuyên môn về công tác lưu trữ thực hiện.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng có hiệu lực từ ngày 26 tháng 01 năm 2008.

+ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành một số mẫu giấy tờ dùng trong hoạt động công chứng, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 3 năm 2008.

+ Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 15 tháng 7 năm 2008.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND TP về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

+ Quyết định số 289/QĐ-STP-BTTP ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành Quy trình và Hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về hoạt động công chứng tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2008.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
(đối với Văn phòng công chứng do một Công chứng viên thành lập)

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là Nam, nữ:.....

Sinh ngày...../...../.....

Quyết định bổ nhiệm Công chứng viên số:.....

ngày...../...../.....

Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số:.....

ngày...../...../.....

đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng với các nội dung sau đây:

1. Tên đầy đủ của Văn phòng công chứng (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

.....

2. Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Website (nếu có):.....

3. Trưởng Văn phòng công chứng:

Họ và tên:..... Nam, nữ:.....

Sinh ngày...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay:.....

.....

Chữ ký:.....

.....

Tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Công chứng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
(*đối với Văn phòng công chứng do hai Công chứng viên trở lên thành lập*)

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm các Công chứng viên có tên trong danh sách sau đây:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quyết định bổ nhiệm Công chứng viên (số, ngày, tháng, năm)	Chữ ký

Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số:.....

ngày...../...../.....

đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng với các nội dung sau đây:

1. Tên đầy đủ của Văn phòng công chứng (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

.....

2. Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Website (nếu có):.....

3. Trưởng Văn phòng công chứng:

Họ và tên:..... Nam, nữ:.....

Sinh ngày...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay:.....

.....

Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Các Công chứng viên thành viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tôi tên:

Sinh ngày tại

CMND số cấp ngày tại

Thường trú tại:

.....

Điện thoại liên lạc:

Hiện nay là Công chứng viên được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm theo Quyết định số ngày

Thẻ Công chứng viên số do Bộ Tư pháp cấp ngày

Đang làm thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng.

Trụ sở tại

.....

Tôi xin cam kết vào thời điểm này:

- không thuộc các trường hợp bị miễn nhiệm Công chứng viên theo quy định của Luật Công chứng; không đang hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng khác;

- không đang là Chủ doanh nghiệp tư nhân được thành lập theo quy định Luật Doanh nghiệp (*đối với Trường Văn phòng công chứng do một Công chứng viên đăng ký hoạt động*);

- không đang là thành viên hợp danh của công ty hợp danh thành lập theo quy định Luật Doanh nghiệp, trường hợp đang là thành viên phải có giấy tờ kèm theo chứng minh sự đồng ý của các thành viên hợp danh còn lại của công ty hợp danh (*đối với Văn phòng công chứng do hai Công chứng viên trở lên đăng ký hoạt động*).

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung cam kết của mình./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200...

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TÊN, TÊN GIAO DỊCH
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

(Sử dụng trong trường hợp đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng và thay đổi tên gọi)

Trưởng Văn phòng công chứng:

.....
- Tên Văn phòng công chứng:

.....
Tên giao dịch của Văn phòng công chứng:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Công chứng, Điều 11 và Điều 12 Nghị định 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 về đăng ký kinh doanh thì tên của Văn phòng công chứng không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề công chứng khác và không vi phạm những điều cấm trong đặt tên. Do đó, nếu tên đăng ký nêu trên bị trùng hoặc vi phạm những điều cấm trong đặt tên, đề nghị Sở Tư pháp đổi tên theo thứ tự ưu tiên *(từ trên xuống dưới, không ghi tên đã đăng ký phía trên)* như sau:

1. Tên Văn phòng công chứng:

Tên giao dịch

2. Tên Văn phòng công chứng:

Tên giao dịch

3. Tên Văn phòng công chứng:

Tên giao dịch

Đề nghị Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh sử dụng các tên gọi nêu trên để thực hiện đăng ký trong trường hợp tên Văn phòng công chứng bị trùng hoặc vi phạm những điều cấm trong đặt tên và cam kết không có bất cứ khiếu nại gì./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Trưởng Văn phòng công chứng

(Ký và ghi rõ họ tên)

26. Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Trường hợp mất Giấy đăng ký hoạt động)

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Bước 3: Nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ.
- Bước 3: Cấp Giấy đăng ký hoạt động mới.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (theo mẫu);
- + Đơn có mất có xác nhận của công an xã, phường, thị trấn nơi mất;
- + Giấy tờ chứng minh việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 03 lần liên tiếp về việc mất Giấy đăng ký hoạt động.

b) Số lượng hồ sơ: 01(bộ).

- Thời hạn giải quyết: 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng có hiệu lực từ ngày 26 tháng 01 năm 2008.

+ Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2009.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND TP về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

(TÊN TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tôi tên:.....Trưởng Văn phòng công chứng.....

Sinh ngày:.....

CMND số:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nay tôi làm đơn này đề nghị Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng.....

Quyết định cho phép thành lập số:..... do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày:.....

Giấy đăng ký hoạt động số:..... do Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày:.....

Trụ sở tại:.....

Lý do đề nghị cấp lại:

.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những gì nêu trên hoàn toàn là sự thật, nếu có gì sai trái tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

TRƯỞNG VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

27. Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (Trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Bước 3: Nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ.
- Bước 3: Cấp Giấy đăng ký hoạt động mới.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (theo mẫu);
- + Bản chính Giấy đăng ký hoạt động (đã bị rách, bị hư hỏng....).

b) Số lượng hồ sơ: 01(bộ).

- Thời hạn giải quyết: 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng có hiệu lực từ ngày 26 tháng 01 năm 2008.

+ Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2009.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND TP về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

(TÊN TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tôi tên:.....Trưởng Văn phòng công chứng.....

Sinh ngày:.....

CMND số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nay tôi làm đơn này đề nghị Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng.....

Quyết định cho phép thành lập số:..... do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày:.....

Giấy đăng ký hoạt động số:..... do Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày:.....

Trụ sở tại:.....

Lý do đề nghị cấp lại:

.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những gì nêu trên hoàn toàn là sự thật, nếu có gì sai trái tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

TRƯỞNG VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

28. Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc ủy quyền nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

• Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không hợp lệ.

• Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ:

▪ Trường hợp thay đổi tên gọi của Văn phòng Công chứng: Kiểm tra tên gọi, thông báo tên gọi của Văn phòng công chứng cho Bộ Tư pháp; Đề nghị Văn phòng công chứng điều chỉnh, bổ sung tên gọi trong trường hợp tên gọi của Văn phòng công chứng trùng với tổ chức hành nghề công chứng khác hoặc vi phạm quy định pháp luật về việc đặt tên Văn phòng công chứng và tên doanh nghiệp.

▪ Trường hợp thay đổi trụ sở của Văn phòng công chứng: kiểm tra các điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất, lưu trữ và các điều kiện khác của Văn phòng công chứng.

• Bước 3: Cấp giấy đăng ký hoạt động và Giấy giới thiệu khắc dấu (nếu có).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng công chứng (theo mẫu);

- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng;

- Biên bản họp thành viên (đối với Văn phòng công chứng do hai Công chứng viên trở lên thành lập);

- Tùy theo nội dung đăng ký thay đổi có thể nộp thêm các số giấy tờ sau đây:

+ Trường hợp thay đổi trụ sở: giấy tờ chứng minh về trụ sở;

+ Trường hợp thay đổi tên gọi: Giấy đề nghị đặt tên, tên giao dịch Văn phòng công chứng (theo mẫu).

+ Trường hợp thay đổi danh sách Công chứng viên thành viên:

* Tiếp nhận thành viên hợp danh mới:

• Hợp đồng ký quỹ hoặc Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên của Văn phòng công chứng;

• Quyết định bổ nhiệm Công chứng viên, Thẻ Công chứng viên (nếu có) của Công chứng viên làm việc tại Văn phòng công chứng (bản sao có chứng thực, hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

• Bản cam kết của các Công chứng viên (theo mẫu);

* Chấm dứt tư cách thành viên hợp danh: các giấy tờ có liên quan (nếu có): giấy chứng tử, án tòa...

* Trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng công chứng (đối với Văn phòng công chứng do hai Công chứng viên trở lên thành lập): biên bản họp thành viên của Văn phòng công chứng thể hiện việc thống nhất cử Trưởng Văn phòng công chứng

+ Các giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi khác.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng: 20.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Công chứng.

+ Bản cam kết của Công chứng viên.

+ Giấy đề nghị đăng ký tên, tên giao dịch Văn phòng công chứng.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Tên gọi của Văn phòng công chứng không trùng trong phạm vi cả nước.

+ Văn phòng công chứng phải có trụ sở riêng với địa chỉ cụ thể và bảo đảm về diện tích làm việc cho Công chứng viên, nhân viên, bảo đảm điều kiện cho việc tiếp dân và giải quyết hồ sơ của người yêu cầu công chứng, lưu trữ hồ sơ công chứng, bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, trật tự giao thông đường bộ và trật tự đô thị theo quy định pháp luật.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng có hiệu lực từ ngày 26 tháng 01 năm 2008.

+ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTP ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành một số mẫu giấy tờ dùng trong hoạt động công chứng, có hiệu lực ngày 18 tháng 3 năm 2008.

+ Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 15 tháng 7 năm 2008.

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2008 của UBND TP về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2009.

+ Quyết định số 289/QĐ-STP-BTTP ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành Quy trình và Hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về hoạt động công chứng tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2008.

**TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
CÔNG CHỨNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tên Tổ chức hành nghề công chứng:.....

Quyết định cho phép thành lập số:.....

do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày tháng..... năm.....

Giấy đăng ký hoạt động số:.....

do Sở Tư pháp thành phố cấp ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

..... (Tên Tổ chức hành nghề công chứng) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông báo này và đề nghị Sở Tư pháp ghi nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký hoạt động.

TP.HCM, ngày..... tháng..... năm.....

TRƯỞNG VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tôi tên:

Sinh ngày tại

CMND số cấp ngày tại

Thường trú tại:

Điện thoại liên lạc:

Hiện nay là Công chứng viên được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm theo Quyết định số ngày

Thẻ Công chứng viên số do Bộ Tư pháp cấp ngày

Đang làm thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng.

Trụ sở tại

Tôi xin cam kết vào thời điểm này:

- không thuộc các trường hợp bị miễn nhiệm Công chứng viên theo quy định của Luật Công chứng; không đang hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng khác;

- không đang là Chủ doanh nghiệp tư nhân được thành lập theo quy định Luật Doanh nghiệp (*đối với Trường Văn phòng công chứng do một Công chứng viên đăng ký hoạt động*);

- không đang là thành viên hợp danh của công ty hợp danh thành lập theo quy định Luật Doanh nghiệp, trường hợp đang là thành viên phải có giấy tờ kèm theo chứng minh sự đồng ý của các thành viên hợp danh còn lại của công ty hợp danh (*đối với Văn phòng công chứng do hai Công chứng viên trở lên đăng ký hoạt động*).

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung cam kết của mình./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200...

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TÊN, TÊN GIAO DỊCH
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

(Sử dụng trong trường hợp đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng và thay đổi tên gọi)

Trưởng Văn phòng công chứng:

.....
- Tên Văn phòng công chứng:

.....
Tên giao dịch của Văn phòng công chứng:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Công chứng, Điều 11 và Điều 12 Nghị định 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 về đăng ký kinh doanh thì tên của Văn phòng công chứng không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề công chứng khác và không vi phạm những điều cấm trong đặt tên. Do đó, nếu tên đăng ký nêu trên bị trùng hoặc vi phạm những điều cấm trong đặt tên, đề nghị Sở Tư pháp đổi tên theo thứ tự ưu tiên *(từ trên xuống dưới, không ghi tên đã đăng ký phía trên)* như sau:

1. Tên Văn phòng công chứng:

.....
Tên giao dịch

2. Tên Văn phòng công chứng:

.....
Tên giao dịch

3. Tên Văn phòng công chứng:

.....
Tên giao dịch

Đề nghị Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh sử dụng các tên gọi nêu trên để thực hiện đăng ký trong trường hợp tên Văn phòng công chứng bị trùng hoặc vi phạm những điều cấm trong đặt tên và cam kết không có bất cứ khiếu nại gì./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Trưởng Văn phòng công chứng

(Ký và ghi rõ họ tên)

29. Thủ tục tự chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với Văn phòng công chứng:

+ Bước 1: Trưởng Văn phòng công chứng (hoặc một trong các thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng hoạt động theo loại hình công ty hợp danh) nộp hồ sơ theo quy định tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2: Nhận tại Sở Tư pháp quyết định chấm dứt hoạt động của Văn phòng công chứng và văn bản chỉ định tổ chức hành nghề công chứng tiếp nhận hồ sơ công chứng (nếu Văn phòng công chứng đề nghị Sở Tư pháp chỉ định tổ chức hành nghề công chứng khác tiếp nhận hồ sơ công chứng).

b) Đối với Sở Tư pháp:

+ Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ.

+ Bước 2: Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động của Văn phòng công chứng và văn bản chỉ định tổ chức hành nghề công chứng tiếp nhận hồ sơ công chứng (nếu Văn phòng công chứng đề nghị Sở Tư pháp chỉ định tổ chức hành nghề công chứng khác tiếp nhận hồ sơ công chứng) và thông báo việc chấm dứt hoạt động với các cơ quan Thuế, Thống kê, Công an cấp tỉnh, UBND cấp huyện và xã nơi Văn phòng công chứng đặt trụ sở.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Báo cáo về việc tự chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (theo mẫu);

+ Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (bản chính);

+ Biên bản họp Hội đồng thành viên Văn phòng công chứng hoạt động dưới loại hình công ty hợp danh về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng công chứng (bản chính);

+ Biên bản bàn giao hồ sơ (theo mẫu) với Văn phòng công chứng khác về việc tiếp nhận hồ sơ công chứng (nếu có) hoặc có văn bản đề nghị Sở Tư pháp chỉ định tổ chức hành nghề công chứng khác tiếp nhận hồ sơ công chứng (theo mẫu);

+ Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Công chứng (bản chính);

+ Giấy tờ chứng minh việc đăng báo Trung ương hoặc báo địa phương trong hai số liên tiếp về thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Tổ chức hành nghề công chứng (được Sở Tư pháp chỉ định tiếp nhận hồ sơ công chứng).

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Báo cáo về việc tự chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng.

+ Biên bản bàn giao hồ sơ.

+ Văn bản đề nghị Sở Tư pháp chỉ định tổ chức hành nghề công chứng khác tiếp nhận hồ sơ công chứng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng (ngày có hiệu lực 26 tháng 01 năm 2008).

+ Quyết định số 289/QĐ-STP-BTTP ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành Quy trình và Hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về hoạt động công chứng tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh; có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2008.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:...../BC-VPCC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng...năm.....

BÁO CÁO

Về việc tự chấm dứt hoạt động

Văn phòng công chứng.....được thành lập theo Quyết định số...../QĐ-UBND, ngày.....tháng.....năm..... của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân/công ty hợp danh.

Giấy đăng ký hoạt động số...../TP-ĐKHD do Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh cấp ngàytháng.....năm.....;

Trưởng Văn phòng công chứng là

Xin báo cáo về việc tự chấm dứt hoạt động như sau:

1. Thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động: ngàytháng.....năm.....

2. Nguyên nhân chấm dứt hoạt động:

3. Thực trạng (số lượng hồ sơ công chứng đang lưu trữ, đang tiếp nhận, số lượng hồ sơ dự kiến sẽ thực hiện xong trước khi chấm dứt, số lượng hồ sơ dự kiến trả lại cho người yêu cầu công chứng, việc thực hiện các hợp đồng lao động, tình hình thuế, tài chính, công tác lưu trữ hồ sơ...)

4. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định đối với các vấn đề sau đây:

- Thanh toán các khoản nợ (kể cả nợ thuế),
- Làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với người lao động,
- Thực hiện xong các yêu cầu công chứng đã tiếp nhận,
- Trả hồ sơ yêu cầu công chứng cho người yêu cầu công chứng.
- Chuyển giao hồ sơ lưu trữ (nêu cụ thể):

- Đăng báo trung ương hoặc địa phương trong hai số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động (*nêu tên báo, sốra ngàytháng.....năm.....*).

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TPHCM

TRƯỞNG VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ

(Sử dụng trong trường hợp chấm dứt hoạt động của Văn phòng công chứng)

Hôm nay, vào lúcgiờphút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại (địa chỉ cụ thể):

Chúng tôi gồm:

Bên bàn giao: Văn phòng công chứng.....được thành lập theo Quyết định số...../QĐ-UBND, ngày.....tháng.....năm..... của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Giấy đăng ký hoạt động số...../TP-ĐKHD do Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh cấp ngàytháng.....năm...;

Do ông (bà).....làm đại diện.

Bên nhận bàn giao: Văn phòng công chứng/Phòng Công chứng..... được thành lập theo Quyết định số...../QĐ-UBND, ngày..... tháng.....năm..... của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Giấy đăng ký hoạt động số...../TP-ĐKHD do Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh cấp ngàytháng.....năm.....;

Do ông (bà).....làm đại diện.

Tiến hành bàn giao hồ sơ công chứng của Văn phòng công chứng.....

Cụ thể:

1. Hồ sơ thế chấp tài sản (phân rõ số lượng hồ sơ về bất động sản, động sản):

- Số lượng:(số lượng cụ thể) hồ sơ

- Tình trạng hồ sơ theo phụ lục chi tiết đính kèm (đối với từng hồ sơ: thành phần, tình trạng...)

2. Hồ sơ công chứng về cầm cố tài sản:

- Số lượng:(số lượng cụ thể) hồ sơ

- Tình trạng hồ sơ theo phụ lục chi tiết đính kèm (đối với từng hồ sơ: thành phần, tình trạng...)

3. Hồ sơ công chứng về mua bán tài sản (phân rõ số lượng bất động sản, động sản, quyền về tài sản):

- Số lượng:(số lượng cụ thể) hồ sơ

- Tình trạng hồ sơ theo phụ lục chi tiết đính kèm (đối với từng hồ sơ: thành phần, tình trạng...)

.....

.....

4. Hồ sơ công chứng về tặng cho tài sản (phân rõ số lượng bất động sản, động sản, quyền về tài sản):

- Số lượng:(số lượng cụ thể) hồ sơ

- Tình trạng hồ sơ theo phụ lục chi tiết đính kèm (đối với từng hồ sơ: thành phần, tình trạng...)

.....

.....

5. Hồ sơ công chứng về thuê tài sản (phân rõ số lượng bất động sản, động sản, quyền về tài sản):

- Số lượng:(số lượng cụ thể) hồ sơ

- Tình trạng hồ sơ theo phụ lục chi tiết đính kèm (đối với từng hồ sơ: thành phần, tình trạng...)

.....

.....

6. Hồ sơ công chứng về ủy quyền:

- Số lượng:(số lượng cụ thể) hồ sơ

- Tình trạng hồ sơ theo phụ lục chi tiết đính kèm (đối với từng hồ sơ: thành phần, tình trạng...)

.....

.....

7. Hồ sơ công chứng về khai nhận di sản thừa kế:

- Số lượng:(số lượng cụ thể) hồ sơ

- Tình trạng hồ sơ theo phụ lục chi tiết đính kèm (đối với từng hồ sơ: thành phần, tình trạng...)

.....

.....

8. Hồ sơ công chứng về phân chia di sản thừa kế:

- Số lượng:(số lượng cụ thể) hồ sơ

- Tình trạng hồ sơ theo phụ lục chi tiết đính kèm (đối với từng hồ sơ: thành phần, tình trạng...)

.....

.....

9. (Loại khác)...

Biên bản được lập xong lúc.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản bàn giao này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản và gửi Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh 01 bản.

TRƯỞNG VP CÔNG CHỨNG.....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRƯỞNG VP CÔNG CHỨNG.....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG...**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /VPCC

V/v đề nghị chỉ định tổ chức hành
nghề công chứng tiếp nhận hồ sơ
công chứng

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Ngày.....tháng.....năm....., Văn phòng công chứng.....đã có báo cáo gửi Sở Tư pháp về việc tự chấm dứt hoạt động. Thời điểm chấm dứt hoạt động kế dự kiến từ ngày.....tháng.....năm.....

Hiện nay, tại Văn phòng công chứng.....đang lưu trữhồ sơ (số lượng hồ sơ). Phân loại cụ thể:

- Thế chấp tài sản:hồ sơ; (phân rõ số lượng bất động sản, động sản)
- Cầm cố tài sản:hồ sơ;
- Mua bán tài sản:.....hồ sơ; (phân rõ số lượng bất động sản, động sản, quyền tài sản)
- Tặng cho tài sản:.....hồ sơ; (phân rõ số lượng bất động sản, động sản, quyền tài sản)
- Thuê tài sản:.....hồ sơ; (phân rõ số lượng bất động sản, động sản, quyền tài sản)
- Ủy quyền:.....hồ sơ;
- Khai nhận di sản thừa kế.....hồ sơ;
- Thỏa thuận phân chia di sản thừa kế.....hồ sơ;

Do không thể thỏa thuận được với các Văn phòng công chứng/Phòng Công chứng khác để chuyển giao và tiếp nhận số hồ sơ công chứng đang lưu trữ nên Văn phòng công chứng.....kính đề nghị Sở Tư pháp xem xét chỉ định tổ chức hành nghề công chứng khác tiếp nhận số lượng hồ sơ công chứng nói trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

TRƯỞNG VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

30. Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

+ Bước 1:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2: Nhận Giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp .

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

+ Bước 2: Sở Tư pháp xử lý hồ sơ quyết định việc thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả Giấy đăng ký hoạt động cho đương sự.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động;
2. Giấy Đăng ký hoạt động (*bản chính*);
3. Các loại giấy tờ khác:

+ Trường hợp thay đổi Giám đốc Trung tâm: nộp Quyết định của cơ quan chủ quản về việc thay đổi Giám đốc Trung tâm.

+ Trường hợp thay đổi trụ sở: nộp kèm bản sao có công chứng Hợp đồng thuê nhà làm trụ sở Trung tâm hoặc văn bản của tổ chức chủ quản xác nhận thay đổi địa điểm giao dịch và làm việc của Trung tâm.

+ Trường hợp bổ sung Tư vấn viên pháp luật có văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật, kèm theo các hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật
- Bản sao bằng cử nhân luật

- Giấy tờ xác nhận thời gian công tác pháp luật (từ 3 năm trở lên)
- Phiếu Lý lịch tư pháp
- Giấy cam kết không phải là luật sư, không phải là cán bộ, công chức đang làm việc trong các cơ quan nhà nước và không đang làm việc ở Văn phòng luật sư hoặc Công ty luật hợp danh nào khác.

- Sơ yếu lý lịch

- 02 ảnh 3x4

+ Trường hợp rút tên Tư vấn viên pháp luật, nếu Trung tâm tư vấn pháp luật không còn đủ 2 Tư vấn viên pháp luật thì Trung tâm cần bổ sung cho đủ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh .

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật và Thẻ tư vấn viên pháp luật.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Tiêu chuẩn tư vấn viên pháp luật (trường hợp bổ sung tư vấn viên pháp luật): Tư vấn viên pháp luật là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn sau đây:

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có phẩm chất đạo đức tốt, không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;

+ Có Bằng cử nhân luật;

+ Có thời gian công tác pháp luật từ ba năm trở lên.

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật (có hiệu lực ngày 11 tháng 8 năm 2008).

31. Thủ tục hợp nhất tổ chức hành nghề luật sư**- Trình tự thực hiện:**

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư mới hợp nhất.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Hợp đồng hợp nhất bao gồm các nội dung: tên, địa chỉ trụ sở chính của các Công ty luật bị hợp nhất; tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty luật hợp nhất; thủ tục và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; trách nhiệm thực hiện các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng; thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp của công ty luật bị hợp nhất thành phần vốn góp của Công ty luật hợp nhất; thời hạn thực hiện hợp nhất.

2. Dự thảo Điều lệ Công ty luật hợp nhất. Điều lệ công ty luật gồm những nội dung chính sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở;

+ Loại hình công ty luật;

+ Lĩnh vực hành nghề;

+ Họ, tên, địa chỉ thường trú của luật sư chủ sở hữu (đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên) hoặc các luật sư thành viên (đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và công ty luật hợp danh);

- + Quyền và nghĩa vụ của luật sư chủ sở hữu hoặc các luật sư thành viên;
- + Phần vốn góp của luật sư thành viên (đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên);
- + Điều kiện và thủ tục tham gia hoặc rút tên khỏi danh sách luật sư thành viên (đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và công ty luật hợp danh);
- + Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành;
- + Thẻ thức thông qua quyết định, nghị quyết; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ;
- + Nguyên tắc phân chia lợi nhuận và trách nhiệm của các luật sư thành viên đối với nghĩa vụ của công ty (đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và công ty luật hợp danh);
- + Các trường hợp tạm ngừng, chấm dứt hoạt động và thủ tục thanh lý tài sản;
- + Thẻ thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty luật.

Điều lệ công ty luật phải có chữ ký của luật sư chủ sở hữu hoặc của tất cả luật sư thành viên.

3. Biên bản họp thành viên về việc thông qua hợp đồng hợp nhất, dự thảo Điều lệ Công ty luật hợp nhất.

4. Giấy đăng ký hoạt động của các Công ty luật bị hợp nhất.

5. Bản sao chứng chỉ hành nghề luật sư, thẻ luật sư của các thành viên (bản sao có chứng thực, hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

6. Giấy tờ chứng minh trụ sở.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):**

Lệ phí đăng ký hoạt động: Mức thu lệ phí theo mức đăng ký kinh doanh của loại hình doanh nghiệp sau khi hợp nhất, cụ thể là:

+ Công ty luật hợp danh: 100.000/lần cấp.

+ Công ty luật TNHH: 200.000/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NQ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

32. Thủ tục đăng ký sáp nhập tổ chức hành nghề luật sư.

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người dân:

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.
- Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

- Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.
- Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động mới cho tổ chức hành nghề luật sư nhận sáp nhập.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Hợp đồng sáp nhập bao gồm các nội dung: tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty luật nhận sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty luật bị sáp nhập; thủ tục và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; trách nhiệm thực hiện các hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký với khách hàng; thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp của công ty luật bị sáp nhập thành phần vốn góp, của công ty luật nhận sáp nhập; thời hạn thực hiện sáp nhập.

2. Dự thảo Điều lệ công ty nhận sáp nhập (giống như dự thảo Điều lệ công ty luật hợp nhất).

3. Biên bản họp thành viên về việc thông qua hợp đồng sáp nhập, Điều lệ công ty luật nhận sáp nhập.

4. Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị sáp nhập.

5. Bản sao chứng chỉ hành nghề luật sư, thẻ luật sư của các thành viên (bản sao có chứng thực, hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

6. Giấy tờ chứng minh trụ sở.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):**

Lệ phí đăng ký hoạt động: Mức thu lệ phí theo mức đăng ký kinh doanh của loại hình doanh nghiệp sau khi sáp nhập, cụ thể là:

+ Công ty luật hợp danh: 100.000 đồng/lần cấp.

+ Công ty luật TNHH: 200.000 đồng/lần cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

33. Thủ tục đăng ký cấp lại Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký hành nghề luật sư (trường hợp giấy bị rách, cháy hoặc bị tiêu hủy)**- Trình tự thực hiện:**

a) Đối với người dân:

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

• Bước 3: Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

• Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.

• Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy đề nghị nêu rõ lý do xin cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cấp lại giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký hành nghề luật sư trong trường hợp bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

+ Đối với trường hợp bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì Giấy đề nghị cấp lại phải nêu rõ lý do xin cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007.

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

34. Thủ tục đăng ký cấp lại Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký hành nghề luật sư (đối với trường hợp bị mất giấy)**- Trình tự thực hiện:**

a) Đối với người dân:

- Bước 1: Hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền nộp hồ sơ bằng văn bản tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

• Bước 3: Người đại diện theo pháp luật trực tiếp hoặc ủy quyền nhận kết quả tại Sở Tư pháp.

b) Đối với cơ quan hành chính nhà nước:

• Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ.

• Bước 2: Sở Tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và cấp giấy đăng ký hoạt động.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- + Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký.
- + Xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo mất Giấy đăng ký.
- + Giấy tờ của cơ quan báo, đài về việc nhận đăng thông báo mất Giấy đăng ký hoặc tờ báo đã đăng thông báo này.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không có.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cấp lại giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất Giấy đăng ký hoạt động.

+ Khi mất Giấy đăng ký, tổ chức hành nghề luật sư phải khai báo với cơ quan công an nơi mất Giấy đăng ký và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ba lần liên tiếp.

+ Sau 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo, nếu tổ chức hành nghề luật sư không tìm được Giấy đăng ký đã mất thì đề nghị Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2007

+ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 21 tháng 3 năm 2007.

+ Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Luật sư có hiệu lực thi hành ngày 16 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến hành nghề luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngày 09 tháng 7 năm 2007.

+ Quyết định số 311/QĐ-STP-BTTP ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về sửa đổi Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và biểu mẫu liên quan đến luật sư trong nước, nước ngoài tại Sở Tư pháp TP.HCM (ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-STP-BTTP ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Giám đốc Sở Tư pháp) có hiệu lực thi hành ngày 29 tháng 7 năm 2008.

35. Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng (đối với trường hợp người tập sự tự liên hệ)**- Trình tự thực hiện:**

a) Các bước thực hiện đối với người tập sự:

+ Bước 1: Nộp hồ sơ theo quy định tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2: Người tập sự sẽ được cập nhật vào sổ theo dõi việc đăng ký tập sự hành nghề công chứng.

b) Các bước thực hiện đối với Sở Tư pháp:

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ;

+ Bước 2: Sở Tư pháp ghi nhận việc đăng ký tập sự vào sổ theo dõi việc đăng ký tập sự hành nghề công chứng.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký tập sự hành nghề công chứng (*theo mẫu*).

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Phòng công chứng.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Ghi vào sổ theo dõi thời gian đăng ký tập sự hành nghề công chứng.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký tập sự hành nghề công chứng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ, có hiệu lực ngày 26 tháng 01 năm 2008.

+ Quyết định số 289/QĐ-STP-BTTP ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành Quy trình và Hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về hoạt động công chứng tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh; có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2008.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tên tôi là Nam, nữ:

Sinh ngày/...../.....

Chứng minh nhân dân số: Ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....
 Chỗ ở hiện nay:

Tôi đã hoàn tất khóa đào tạo nghề công chứng theo Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng số ngày do cấp

Nay tôi đề nghị đăng ký tập sự hành nghề công chứng tại

Văn phòng công chứng/Phòng Công chứng (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....
 Địa chỉ trụ sở:

.....
 Tên Công chứng viên hướng dẫn tập sự:

Thời gian tập sự tính từ ngày

Tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các công việc của một người tập sự hành nghề công chứng./.

**Xác nhận của Trưởng Văn phòng/
 Phòng Công chứng**
*(nêu rõ việc tiếp nhận tập sự và thời
 điểm bắt đầu tập sự, ký, ghi rõ họ tên và
 đóng dấu)*

TP.HCM, ngàytháng.....năm...

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

36. Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề công chứng (đối với trường hợp người tập sự đề nghị Sở Tư pháp bố trí tập sự)

- Trình tự thực hiện:

a) Đối với người tập sự:

+ Bước 1: Nộp hồ sơ theo quy định tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2: Người tập sự sẽ nhận văn bản bố trí tập sự hành nghề công chứng;

+ Bước 3: Sau 7 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản bố trí tập sự, người tập sự phải đến tập sự tại tổ chức hành nghề công chứng đã được bố trí.

b) Đối với Sở Tư pháp:

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ;

+ Bước 2: Có văn bản bố trí tập sự gửi tổ chức hành nghề công chứng và người tập sự;

+ Bước 3: Sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản bố trí tập sự, Sở Tư pháp ghi nhận việc đăng ký tập sự vào sổ theo dõi việc đăng ký tập sự hành nghề công chứng. Nếu người tập sự không đến tập sự tại tổ chức hành nghề công chứng đã được bố trí trong thời hạn nêu trên (căn cứ theo phản hồi của tổ chức hành nghề công chứng) thì việc đăng ký tập sự hành nghề công chứng bị hủy bỏ.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Giấy đề nghị bố trí tập sự hành nghề công chứng (theo mẫu)

+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu)

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Phòng Công chứng.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Ghi vào sổ theo dõi thời gian đăng ký tập sự hành nghề công chứng và văn bản bố trí tập sự.

- **Lệ phí (nếu có):** không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị bố trí tập sự hành nghề công chứng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ, có hiệu lực ngày 26 tháng 01 năm 2008.

+ Quyết định số 289/QĐ-STP-BTTP ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành Quy trình và Hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về hoạt động công chứng tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh; có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2008.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ BỔ TRÍ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tên tôi là Nam, nữ :

Sinh ngày...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:...../..... Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....
Chỗ ở hiện nay:.....

.....
Tôi đã hoàn tất khóa đào tạo nghề công chứng và được..... cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng số.....ngày.....

Do không liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng để tập sự hành nghề công chứng, tôi đề nghị Sở Tư pháp bố trí cho tôi được tập sự tại một tổ chức hành nghề công chứng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các công việc của một người tập sự hành nghề công chứng./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

37. Thủ tục cung cấp thông tin về Văn phòng công chứng**- Trình tự thực hiện:**

a) Đối với người dân:

+ Bước 1: Nộp Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin và nộp lệ phí tại Sở Tư pháp trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu.

+ Bước 2: Nhận Phiếu cung cấp thông tin tại Sở Tư pháp .

b) Đối với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Bước 1: Sở Tư pháp tiếp nhận Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin.

+ Bước 2: Sở Tư pháp quyết định việc cung cấp hay từ chối cung cấp thông tin về Văn phòng công chứng.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả văn bản cung cấp thông tin hoặc thông báo từ chối việc cung cấp thông tin cho đương sự.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Phiếu đề nghị cung cấp thông tin (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân và Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp TP.HCM.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp TP.HCM.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- **Kết quả thủ tục hành chính:** Văn bản cung cấp thông tin về Văn phòng công chứng hoặc thông báo từ chối.

- **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí cung cấp thông tin: 10.000 đồng/lần cung cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phiếu đề nghị cung cấp thông tin.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của UBND TP HCM về ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn TP.HCM (có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2009).

+ Quyết định số 289/QĐ-STP-BTTP ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành Quy trình và Hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về hoạt động công chứng tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh; có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2008.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

Tên cá nhân/cơ quan, tổ chức đề nghị:

.....

Địa chỉ:

.....

Đề nghị cung cấp thông tin về Văn phòng công chứng:

.....

Thông tin cụ thể đề nghị cung cấp gồm:

1.

2.

3.

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

Cá nhân /Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên/ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 274 + 275)

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng